

Bản án số: 944/2022/HC-PT

Ngày: 12-12-2022

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 518/2022/TLHC-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2022/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2157/2022/QĐ-PT ngày 27/10/2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1948; Cư trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950; Cư trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N: Luật sư Lê Thành C - Công ty luật TNHH D - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 282 Đường E, Phường 8, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T1 - Phó chủ tịch (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Hoài T2 - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T1 - Phó chủ tịch (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Hoài T2 - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn U – Chủ tịch (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An: Ông Phạm Vũ T3, chức vụ: Chuyên viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1 (vắng mặt).

2. NLQ2 (vắng mặt).

3. NLQ3 (có mặt).

Cùng cư trú tại: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Long An

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Bà Phạm Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời khai của các bên tham gia vụ kiện tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà N trình bày: Năm 1975 bà N được mẹ ruột là bà Cao Thị H chia thừa kế thửa đất số 499, tờ bản đồ số 5, diện tích 1790m², tọa lạc tại xã I, huyện C, tỉnh Long An. Ngay sau đó bà N đã đi đăng ký chủ quyền sử dụng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước cho đến nay. Đến ngày 30/12/1996, bà N được cấp đổi sổ mới số 00540 QSDĐ/0514-LA đối với thửa đất số 499 diện tích 1790m² theo chủ trương của nhà nước đổi từ sổ trắng sang sổ đỏ. Ngày 24/10/2014, Văn

phòng quản lý quyền sử dụng đất huyện C có chính lý quyền sử dụng đất của bà N, thu hồi diện tích 177m² nên thực tế còn lại là 1.613m².

Năm 2000, mẹ bà N có xin bà N được cất nhà để ở trên một phần thửa đất 499, diện tích chiều ngang 5m, dài 10m. Nhưng sau đó mẹ bà N không cất nhà mà tiếp tục ở chung với con ruột NLQ1 và sử dụng nền đất ngang 5m, dài 10m này để trồng khoai mì và rau màu. Đến khoảng năm 2010 – 2011 thì NLQ2, con của NLQ1 xin phép bà N cất nhà tạm trên phần đất này. Sau đó năm 2013, NLQ3 cũng là con ruột NLQ1 tự ý xây thêm căn nhà thứ 2 bên cạnh tuy không xin bà N nhưng bà nghĩ là con cháu nên không có ý kiến gì.

Đến năm 2015, NLQ1 khiếu nại lên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C đề nghị thu hồi phần đất của bà N tại thửa đất số 499 để cấp lại cho NLQ1 toàn bộ phần nền đất nêu trên và một phần diện tích xung quanh đo đạc địa chính là 463m².

Ngày 28/4/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định số 7887/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 499 với lý do không đúng chủ sử dụng đất. Ngày 29/5/2017, bà N khiếu nại quyết định 7887 với lý do mô tả không đúng về diện tích thửa đất bà đang sử dụng, cụ thể diện tích 1.790m² và yêu cầu được cung cấp kết luận số 95/KL-TTr của Thanh tra huyện.

Ngày 04/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện C chưa có văn bản trả lời khiếu nại cho bà mà chỉ ban hành Quyết định mới 9134/QĐ-UBND điều chỉnh diện tích đất thu hồi thay thế cho quyết định 7887 và căn cứ vào kết luận thanh tra mới số 166/KL-TTr. Trong cả 02 lần thanh tra nêu trên bà không được biết, không nhận được thông báo thanh tra, không có biên bản thanh tra, không nhận được kết luận thanh tra.

Ngày 24/7/2017, bà N nộp đơn khiếu nại lần thứ 2 tiếp tục yêu cầu được xem biên bản thanh tra số 166, biện pháp xử lý sau khi thu hồi quyền sử dụng đất và mong muốn Ủy ban nhân dân huyện C hủy quyết định số 9134.

Ngày 09/02/2018, bà N nhận được quyết định giải quyết khiếu nại số 563 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ngày 02/02/2018 về việc xử lý khiếu nại, nội dung bác đơn khiếu nại của bà và vẫn giữ nguyên quyết định 9134/QĐ-UBND ngày 04/7/2017. Ngày 12/3/2018 bà tiếp tục nộp đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Ngày 24/7/2020, bà N mới nhận được quyết định giải quyết

khiếu nại số 4245/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có nội dung vẫn tiếp tục bác đơn khiếu nại của bà và giữ nguyên quyết định 563 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên Bà Phạm Thị N khởi kiện lên Tòa án nhân dân tỉnh Long An, yêu cầu:

- Hủy quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Bà Phạm Thị N.

- Hủy quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Bà Phạm Thị N.

- Hủy quyết định số 9134/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà N được cấp ngày 30/12/1996.

Tại Văn bản số 5962/UBND-TD ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có nội dung như sau:

Qua yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến: Việc Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Bà Phạm Thị N và Quyết định số 9134/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Bà Phạm Thị N, đất tọa lạc xã B (thay thế quyết định số 7887 ngày 28/4/2017 của UBND huyện C) là đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét giữ nguyên các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Tại Văn bản số 7171/UBND-NCTCD ngày 27/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có nội dung:

Phần đất diện tích 463m² NLQ1 cùng mẹ là bà Cao Thị H sử dụng từ năm 1985 đến nay; khoảng năm 2011 – 2012 và năm 2013 NLQ1 sử dụng đất cất 02 căn nhà cho con là NLQ2 và NLQ3. Bà Phạm Thị N không sử dụng phần đất 463m² khoảng từ năm 1984-1985 đến nay, nhưng Ủy ban nhân dân huyện C lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N năm 1996 là không đúng đối tượng sử dụng đất, nên Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà N tại thửa đất 499 là đúng qui định của Luật đất đai. Vì vậy Bà Phạm Thị N khiếu nại việc Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà là không có cơ sở giải quyết.

Trên cơ sở nguồn gốc đất, quá trình khiếu nại và khởi kiện của Bà Phạm Thị N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An khẳng định Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại đối với Bà Phạm Thị N là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3 thống nhất trình bày:

Vào khoảng năm 1983, bà Cao Thị H (mẹ) và NLQ1 (con) có dời về phần đất thửa số 499, diện tích 1.790m² đắp gò để cất nhà ở do phần đất trước sử dụng gần mé sông bị sạt lở, không tiện sinh hoạt. Sau đó, NLQ1 và bà H không cất nhà ở trên thửa đất số 499 mà cất nhà ở chỗ khác. Nhưng NLQ1 và bà H vẫn quản lý, sử dụng gò đất có diện tích khoảng 463m² thuộc thửa 499 từ trước cho đến nay để trồng rau màu. Do sai sót trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho Bà Phạm Thị N phần diện tích mà bà H và NLQ1 sử dụng 463m².

Năm 2010 NLQ2 có cất căn nhà trên phần đất thuộc thửa 499, khi cất nhà ông có xin ý kiến của bà N mà không thông qua ý kiến của mẹ ông. Do thời điểm này bà N đứng tên nên ông nói với bà N một tiếng. Sau đó NLQ3 cũng cất 01 căn nhà cấp 4 trên thửa đất 499 và bà N cũng không có ý kiến gì.

Năm 2015 thì xảy ra tranh chấp giữa NLQ1 và bà N. Việc Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Phạm Thị N vì cấp sai chủ sử dụng, không đúng quy định pháp luật, vì bà N không sử dụng phần đất với diện tích 463m² mà phần đất do gia đình ông, bà sử dụng ổn định từ khoảng 1983 cho đến nay.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 41/2022/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị N, đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Bà Phạm Thị N.

- Hủy Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Bà Phạm Thị N.

- Hủy Quyết định số 9134/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà N ngày 30/12/1996.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2022, người khởi kiện Bà Phạm Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần tranh luận:

Luật sư Lê Thành C trình bày: Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ vào việc con NLQ1 là NLQ2 và NLQ3 xây nhà ở trên đất để cho rằng phía gia đình NLQ1 sử dụng đất ổn định từ năm 1984 – 1985 nên thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N là không đúng. Căn cứ Điều 2 Luật đất đai 2013, Công văn 1427 năm 2015, thì bà N đã có nguồn gốc rõ ràng từ bà H cho, sử dụng đất ổn định, lâu dài, liên tục, có đầy đủ biên lai đóng thuế từ 1991 đến 2001, là chứng cứ chứng minh bà N là chủ sử dụng đất hợp pháp chứ không phải NLQ1. NLQ1 không chứng minh được có đóng thuế trước năm 1996 nên các quyết định giải quyết khiếu nại là trái pháp luật. Thanh tra và Ủy ban nhân dân huyện C không thể dựa vào việc 2 người con của NLQ1 có xây nhà trên đất, chưa xác định được ai là người thực tế sử dụng mà ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy các Quyết định hành chính số 4245, số 563 và số 9134.

Bà Phạm Thị N, Ông Nguyễn Văn T thống nhất với lời trình bày của Luật sư, không bổ sung.

Ông Phạm Vũ T3 trình bày: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An vẫn giữ nguyên các quan điểm như đã trình bày tại văn bản số 7171. Việc ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà N là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện.

NLQ3 trình bày: Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc là của bà H (bà ngoại tôi). Từ năm 1984 thì mẹ tôi là NLQ1 và bà H cùng canh tác và sử dụng. Đến khoảng năm 2011 – 2013 thì anh tôi là NLQ2 và tôi có xây dựng nhà ở trên phần đất này. Bà N và Ông T có biết nhưng không có ý kiến gì. Diện tích đất trên gia đình tôi đã sử dụng ổn định nhưng lại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, lời trình bày của các bên và Kết luận của Cơ quan Thanh tra huyện, nhận thấy trên diện tích đất tranh chấp hiện có 02 căn nhà của NLQ2 và NLQ3 là con NLQ1 xây dựng và sử dụng trực tiếp. Phần đất trên có nguồn gốc từ bà H (là mẹ của NLQ1 và bà N) để lại. Xét quá trình sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện Bà Phạm Thị N trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, đại diện Ủy ban nhân dân huyện C, đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và người bảo vệ quyền và lợi ích cho Ủy ban nhân dân huyện C là Ông Nguyễn Văn U, Ông Huỳnh Minh T1, Ông Nguyễn Hoài T2, NLQ2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Về tố tụng: Ngày 31/7/2020, Bà Phạm Thị N yêu cầu khởi kiện hủy các Quyết định hành chính số 4245, 563, 9134 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C là loại khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn thời hiệu theo quy định tại Điều 116, Khoản 1 Điều 30, Khoản 3, 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng qui định tại Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] *Về trình tự thủ tục ban hành các quyết định:* Bà Phạm Thị N Nhung khiếu nại Quyết định số 9134/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C lên cơ quan có thẩm quyền và được giải quyết. Cụ thể, Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã thụ lý và tổ chức đối thoại, xác minh, ban hành các Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với yêu cầu của bà N là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại.

[2.2.2] *Về nguồn gốc và quá trình sử dụng:* Phần đất diện tích 463m² thuộc một phần thửa đất số 499, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Long An do NLQ1 cùng mẹ là bà Cao Thị H sử dụng từ khoảng năm 1985 đến nay; Trước khi cất nhà, phân diện tích trên được NLQ1 và bà H quản lý, sử dụng để trồng rau màu. Đến năm 2011 – 2012 và năm 2013, NLQ1 sử dụng đất cất 02 căn nhà cho các con là NLQ2 và NLQ3. Bà Phạm Thị N biết việc này nhưng không có ý kiến cũng không tranh chấp. Nội dung này đã được chứng minh qua lời khai của Ông T (chồng bà N) tại phiên tòa sơ thẩm, biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã B, Kết luận số 166/KL-TTr ngày 31/5/2017 của Thanh tra huyện C và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ngoài ra, Bà N khai đã được chia thừa kế toàn bộ thửa đất số 499 tờ bản đồ số 5 từ mẹ là bà H vào năm 1975 nhưng không có giấy tờ gì chứng minh, NLQ1 cũng không thừa nhận việc này. Như vậy, có cơ sở để xác định Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N vào năm 1996 là không đúng đối tượng sử dụng đất. Qua quá trình xác minh, kiểm tra, thanh tra đối với thửa đất số 499, tờ bản đồ số 15 tại xã Phước Vinh Đông, ngày 04/7/2017 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 9134/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Bà Phạm Thị N vào ngày 30/12/1996 tọa lạc tại xã B với lý do không đúng chủ sử dụng đất, là đúng theo quy định của Luật đất đai 2013.

[2.2.3] *Đối với các quyết định giải quyết khiếu nại, xét thấy:* Do khiếu nại không có căn cứ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An giải quyết và ban hành lần lượt các Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 và Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại của bà N là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những phân tích trên, nhận thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Xét kháng cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp thuận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Phạm Thị N phải chịu án phí nhưng được miễn theo quy định của Điều 349 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Bà Phạm Thị N. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 41/2022/HC-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng Điều 66, Điều 67 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 và Điều 21 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị N đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Bà Phạm Thị N.

- Hủy Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Bà Phạm Thị N.

- Hủy Quyết định số 9134/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà N ngày 30/12/1996.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị N được miễn án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An (2);
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Dương sự (7);
- Lưu: HSV A (2), VP (5), 20b (NVC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An

